

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Lê Quốc Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông La Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1978, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 và bà Lương Thị T (đều đã chết); có vợ là Bé Thị Thảo và có 03 con; tiền sự: Có 01 tiền sự năm 2012 bị Công an huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay đã được xóa tiền sự; tiền án: Có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 13/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù, nay chưa được xóa án tích; nhân thân xấu; hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 12/8/2020 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1969, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Đoàn Thị Đ; vợ là Nông Thị G và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 20/2013/HSST ngày 13/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 08 năm tù, nay chưa được xóa án tích; nhân thân xấu; hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 12/8/2020 đến nay, có mặt.

3. Bé Văn N, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1985, tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn C và bà Nông Thị Đ; vợ là La Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Là người nghiện ma túy; hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, thời gian tạm giam tính từ ngày tạm giữ 12/8/2020 đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn N, sinh năm 1985, vắng mặt.
2. Anh Bé Văn Đ, sinh năm 1980, vắng mặt.
3. Anh Nông Bảo T2, sinh năm 1983, vắng mặt.
4. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1977, vắng mặt.
5. Anh Nông Văn T3, sinh năm 1997, vắng mặt.
6. Anh Bé Khánh D sinh năm 1986, vắng mặt.
7. Anh Nguyễn H, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 12/8/2020, tổ công tác Công an huyện Trảng Định làm nhiệm vụ tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nông Văn H đang ở trong nhà có dấu hiệu phạm tội, kiểm tra phát hiện bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép 01 gói chất bột màu trắng tại bên trong ổ lưng điện thoại để trong túi quần. Thu giữ tang vật gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 điện thoại và số tiền 2.800.000đồng. Nông Văn H khai nhận, chất bột màu trắng là ma túy ngày 11/8/2020, H mua của Hoàng Văn L với giá 500.000 đồng, chia làm 03 gói, đã dùng 02 gói và bị thu giữ. Qua lời khai của Nông Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn L và thu giữ 01 cục bột màu trắng được bao gói bằng 01 vỏ viên thuốc nhãn

hiệu SUBUTEX quấn bằng dây nịt, bên ngoài được gói bằng giấy.; 05 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 03cm x 03cm; số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B249 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Trong quá trình khám chỗ ở của Hoàng Văn L thì Lý Văn N đến nhà để mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 240/KL-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trọng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn H ngày 12/8/2020 là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,027 gam (đã trừ bì); Cục chất bột màu trắng có trong vỏ nhựa có chữ SUBUTEX được quấn dây nịt và gói bằng giấy bên ngoài thu giữ khi khám xét chỗ ở Hoàng Văn L ngày 12/8/2020 là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,146 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 295/KLGD-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 3.800.000 đồng được gửi giám định đều là tiền thật.

Kết quả quá trình điều tra, xác định: Nông Văn H thường xuống đồi Bạch Đàn thuộc khu vực Hang Dơi, thôn C, xã T, huyện V và mua ma túy của Hoàng Văn L về vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, cụ thể: Bán cho Bé Văn Đ 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng vào khoảng tháng 5 và tháng 6 năm 2020; bán cho Nông Bảo Trán 02 lần, mỗi lần 1 gói giá 50.000 đồng vào tháng 7/2020; bán cho Đinh Văn Đ 01 lần khoảng tháng 7/2020 với giá 100.000 đồng; ngoài ra, Nông Văn H còn giao cho Bé Văn N đi bán ma túy và đổi lại H cho Nam sử dụng ma túy, cụ thể các lần H đưa ma túy cho N đi bán như sau: Bán cho Bé Văn Đ nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần khoảng tháng 6, 7/2020, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; bán cho Đinh Văn Đ 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào thời gian tháng 7/2020; bán cho Nông Văn T3 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng vào tháng 7/2020; ngoài ra còn bán cho Hoàng Văn Q 01 gói, Vương Văn H 02 gói ma túy mỗi gói giá 100.000 đồng.

Ngoài ra, Nông Văn H còn khai nhận mua với Hoàng Văn L 02 lần, vào đầu tháng 6/2020 mua một gói ma túy giá 200.000 đồng và một lần vào ngày 11/8/2020 một gói ma túy giá 500.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn L, ngoài hai lần bán cho Nông Văn H, qua điều tra chứng minh được, L còn bán cho Bé Khánh D nhiều lần nhưng chỉ xác định được 03 lần, lần thứ nhất Hoàng Văn L bán cho D vào tháng 6/2020 tại cổng nhà Lực một gói ma túy với giá 500.000 đồng; lần 2 vào ngày 11/8/2020 cũng tại cổng nhà L, D mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng; lần 3 cũng vậy, D mua một gói ma túy với giá 500.000đ vào ngày 12/8/2020. Ngoài bán cho D, L còn bán cho Đinh Văn Đ ngày 11/8/2020 tại nhà L một gói ma túy giá 500.000 đồng, ngày 12/8/2020 gọi điện đến nhà Lực để mua thì biết bị bắt và bản thân Đ bị triệu tập để làm rõ hành vi của Lực. Bán cho Nguyễn H 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào đầu tháng 8/2020; Bán cho Lý Văn N 02 lần, lần 1 vào đầu tháng 7/2020 một gói ma túy giá 200.000 đồng, lần 2 vào đầu tháng 8/2020 mua một gói ma túy giá 200.000đ; lần 3 Lý Văn N chưa kịp mua vào ngày 12/8/2020 thì bị lực lượng công an phát hiện và lập biên bản đối với N.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố các bị cáo Nông Văn H, Bế Văn N và Hoàng Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nông Văn H, Bế Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng là đúng. Bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không thắc mắc, khiếu nại, không kêu oan, nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội được mua bán nhiều lần.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H, Bế Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Nông Văn H và Hoàng Văn L; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Bế Văn N; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo; áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 (khoản 2 đối với bị cáo H) Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H và bị cáo Bế Văn N; xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù; Hoàng Văn L từ 9 đến 10 năm tù; Bế Văn N từ 7 đến 8 năm tù giam. Đề nghị xử phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; Tịch thu tài sản có giá trị do bị cáo dùng vào việc phạm tội, tịch thu toàn bộ số tiền do bị cáo phạm tội mà có; ngoài ra truy thu số tiền thu lợi bất chính và bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Bị cáo Nông Văn H cho rằng mức án cao vì cho rằng bị cáo mới mua bán ma túy, không lôi kéo anh Nam tham gia mà do anh Nam tự nguyện; bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Bế Văn N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, xét thấy đây là lần thứ 2 triệu tập hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nông Văn H và Bé Văn N thừa nhận được mua bán trái phép chất ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện và chứng minh được 06 lần, bị cáo thừa nhận thu lợi bất chính 2.800.000 đồng đã được thu giữ; Hoàng Văn L không thừa nhận được bán ma túy cho nhiều đối tượng, nhưng qua quá trình lấy lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng là những người nghiện ma túy đến mua ma túy, số điện thoại gọi đến của người mua ma túy, qua tin nhắn; qua biên bản nhận dạng, xác minh, xác định lại hiện trường và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở chứng minh được bị cáo Hoàng Văn L đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện, và chứng minh làm rõ được 07 lần và thu lợi bất chính 3.300.000 đồng; mặt khác, ngoài ra, số ma túy Heroine bị thu giữ theo khối lượng và kết quả giám định chất ma túy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định số 240/KL-PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác các bị cáo Nông Văn H đã bị xử phạt bằng bản án số 13/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Hoàng Văn L bị tuyên phạt 08 năm tù theo bản án số 20/2013/HSST ngày 13/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn nhưng đều chưa được xóa án tích và nay phạm tội mới rất nghiêm trọng được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, các bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về vai trò của các bị cáo, trong vụ án này, các bị cáo đều mua từ nơi khác về bán vừa để sử dụng, vừa để bán kiếm lời, bị cáo Nông Văn H vừa mua của bị cáo Hoàng Văn L vừa mua nơi khác về để dùng và bán, dùng Bé Văn N làm người giúp sức cho bản thân mua bán trái phép chất ma túy nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo Nam; đối với bị cáo Hoàng Văn L, là người trực tiếp bán ma túy cho Nông Văn H để H mua bán

với các đối tượng khác vừa để sử dụng còn bán cho nhiều người nghiện ma túy khác, do đó hành vi của bị cáo Hoàng Văn L cao hơn bị cáo Nông Văn H; các bị cáo Nông Văn H và Hoàng Văn L đều là người vừa chấp hành bản án về cùng tội danh, có thời gian chấp hành cải tạo, giáo dục và trở về với cộng đồng xã hội nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện khả năng cải tạo của hai bị cáo này có phần hạn chế và mức án của bản án trước chưa đủ tính giáo dục và răn đe đối với hai bị cáo. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn H, Bé Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài khai báo lần phạm phạm tội này, bị cáo còn tự nguyện khai báo thêm hành vi phạm tội lần khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo H có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Hoàng Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa quanh co chối tội, không có thái độ ăn năn hối cải dù bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng và đề nghị xem xét giảm nhẹ nhưng không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, ngoài bị cáo Bé Văn N có nhân thân tốt, các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H đều có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài hơn, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, có tài sản nhưng đều là tư liệu sản xuất của gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có bị thu giữ và tài sản dùng vào việc phạm tội của các bị cáo; đối với số tiền mà các bị cáo bị thu giữ, qua điều tra làm rõ tại phiên tòa thấy số tiền 2.800.000 đồng của bị cáo Nông Văn H và số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về biện pháp tư pháp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng biện pháp tư pháp, tuyên truy thu số tiền 3.300.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn L và số tiền 1.400.000 đồng đối với bị cáo Nông Văn H do các bị cáo thu lợi bất chính mà có.

[8] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của các bị cáo đã được Công an huyện Trảng Định xử lý hành chính là đúng quy định; đối với người bán ma túy cho Nông Văn H thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhưng không rõ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét.

[9] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H và Hoàng Văn L; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với Bé Văn N; áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, Điều 58; áp dụng điểm s, r khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H và Bé Văn N, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H, Bé Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Bé Văn N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,011 gam (đã trừ bì và phân hao do giám định), được niêm phong trong bì thư theo quy định, mặt trước ghi “Tang vật nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở Nông Văn H ngày 12/8/2020”; 01(một) gói ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì và phân hao do giám định), được niêm phong trong bì thư theo quy định, mặt trước ghi “Tang vật nghi là ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở Hoàng Văn L ngày 12/8/2020”; 01 (một) quyển vở ô ly có chữ viết đánh số từ trang 09 đến trang 32, thiếu các trang từ số 19 đến số 22; 01 (một) quyển sổ có dòng kẻ không có bìa hiệu Thiên Long còn bốn tờ nguyên vẹn, các cuống giấy bị cắt nham nhở; một lưỡi dao tem nhãn hiệu Croma; 05 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 3x3cm.

3.2. Tịch thu hòa giá và tịch thu số tiền sung vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI màu xanh dương lắp 02 sim có số thuê bao 0961522466 và 0822151386; một điện thoại nhãn hiệu MobiiStar B249 màu đen viền vàng có nắp bị vứt vỡ quần nịt màu đen lắp 01 sim có số thuê bao 0961448926; một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen lắp 01 sim có số thuê bao 0862570148; một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đen không lắp thẻ sim.

3.3 Trả lại cho các bị cáo:

- Trả cho bị cáo Nông Văn H số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định mặt trước ghi “số tiền thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn H ngày 12/8/2020”

- Trả cho bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, được niêm phong trong phong bì thư theo quy định mặt trước ghi “số tiền thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn H ngày 12/8/2020”.

Nhưng đều bị tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tịch thu từ bị cáo Hoàng Văn L số tiền 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng và 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng từ bị cáo Nông Văn H nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H và Bế Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Cả bị cáo Hoàng Văn L, Nông Văn H và Bế Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy